

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

TRƯỜNG THỊ LINH

**GIẢI PHÁP THU HÚT VỐN ĐẦU TƯ TRONG NƯỚC VÀO
VIỆC PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI TỈNH KON TUM**

Chuyên ngành: Kinh tế Phát triển
Mã số: 60.31.05

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ KINH TẾ

ĐÀ NẴNG - 2011

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Kon Tum là một tỉnh miền núi, vùng cao, biên giới thuộc vùng Tây Nguyên có 22 dân tộc anh em cùng sinh sống. Với đặc điểm tự nhiên, vị trí địa lý, nguồn tài nguyên, Kon Tum hội đủ các yếu tố để phát triển kinh tế-xã hội. Nhưng đến nay, Kon Tum vẫn là tỉnh nghèo kém phát triển và đang tụt hậu so với các tỉnh trong khu vực và cả nước. Trong đó, việc thu hút vốn đầu tư nói chung, vốn đầu tư trong nước nói riêng càng trở nên bức thiết, có ý nghĩa to lớn.

Do đó, việc nghiên cứu vấn đề “thu hút vốn đầu tư trong nước vào việc phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Kon Tum” là cách nhìn nhận nghiêm túc, trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội XI của Đảng và Nghị quyết tỉnh Đảng bộ lần thứ XIV, nhằm sớm đưa Kon Tum thoát ra khỏi tình nghèo và là nền tảng để đưa Kon Tum sớm trở thành tỉnh công nghiệp phát triển theo hướng hiện đại hoá.

Với ý nghĩa đó tác giả lựa chọn đề tài: “*Giải pháp thu hút vốn đầu tư trong nước vào việc phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Kon Tum*” làm đề tài luận văn thạc sĩ của mình.

2. Mục tiêu và nhiệm vụ nghiên cứu

Trên cơ sở nghiên cứu có tính hệ thống từ lý luận về thu hút vốn đầu tư trong nước và vận dụng, đánh giá thực tiễn ở địa phương để trên cơ sở đó đề xuất một số giải pháp thu hút vốn đầu tư trong nước vào việc phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Kon Tum trong thời gian đến.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Nội dung nghiên cứu của đề tài liên quan chủ yếu đến tình hình thu hút vốn đầu tư trong nước (*vốn bằng tiền*) vào việc phát triển kinh tế - xã hội ở tỉnh Kon Tum giai đoạn 2001-2010.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

4.1. Cơ sở lý luận: Đề tài dựa trên cơ sở lý luận của các học thuyết kinh tế, chủ nghĩa Mác - Lê Nin, những luận điểm, quan điểm, đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước về thu hút vốn đầu tư trong nước.

4.2. Phương pháp nghiên cứu: Trong điều kiện thực tế cùng với phương pháp phân tích, tổng hợp, thống kê, so sánh, logic và lịch sử gắn lý luận với thực tiễn để làm sáng tỏ vấn đề.

5. Đóng góp mới về khoa học của luận văn

Luận văn trình bày một cách hệ thống lý luận về vốn đầu tư trong nước, chính sách thu hút vốn đầu tư trong nước và vai trò của nó đối với quá trình phát triển kinh tế - xã hội. Từ đó, nhận diện đúng thực trạng thu hút vốn đầu tư trong nước vào việc phát triển kinh tế - xã hội ở tỉnh Kon Tum; chỉ ra những yếu kém, bất cập cần sớm khắc phục. Và đề ra giải pháp cơ bản nhằm thu hút vốn có hiệu quả vào việc phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Kon Tum. Với tỉnh Kon Tum luận văn được coi như một nội dung để cung cấp cho tỉnh chỉ đạo thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XI của Đảng và Nghị quyết tỉnh Đảng bộ lần thứ XIV, sớm đưa tỉnh Kon Tum thoát nghèo vào năm 2015.

6. Kết cấu đề tài

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, nội dung luận văn gồm 106 trang, được kết cấu thành 3 chương.

Chương 1. Cơ sở lý luận về thu hút vốn đầu tư trong nước

Chương 2. Thực trạng thu hút vốn đầu tư trong nước vào việc phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Kon Tum.

Chương 3. Giải pháp chủ yếu nhằm tăng cường thu hút vốn đầu tư trong nước vào việc phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Kon Tum.

CHƯƠNG 1 - CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ THU HÚT VỐN ĐẦU TƯ TRONG NƯỚC

1.1. Đầu tư và vốn đầu tư

1.1.1. Đầu tư

Có nhiều quan niệm về đầu tư, tùy theo mục đích và góc độ nghiên cứu các nhau. Trong phạm vi nghiên cứu của luận văn, *đầu tư được hiểu là việc sử dụng một khoản tiền vào việc tạo ra hoặc tăng cường cơ sở vật chất cho nền kinh tế nhằm khai thác một cách có hiệu quả các nguồn lực và thu được các kết quả trong tương lai lớn hơn khoản tiền đã bỏ ra để đạt các kết quả đó.*

1.1.2. Vốn đầu tư

Vốn đầu tư là tiền tích lũy của xã hội, của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, tiền tiết kiệm của dân cư và vốn huy động từ các nguồn khác đưa vào sử dụng trong quá trình tái sản xuất xã hội nhằm duy trì và tạo năng lực mới cho nền kinh tế - xã hội.

1.1.3. Vốn đầu tư trong nước

Nguồn vốn trong nước thể hiện sức mạnh nội lực của một quốc gia. Nguồn vốn này có ưu điểm là bền vững, ổn định, chi phí thấp, giảm thiểu được rủi ro và hậu quả từ bên ngoài. Nguồn vốn trong nước chủ yếu được hình thành từ các nguồn tiết kiệm trong nền kinh tế: Tiết kiệm của ngân sách Nhà nước; tiết kiệm của doanh nghiệp; tiết kiệm của các hộ gia đình và tổ chức đoàn thể xã hội.

1.2. Thu hút vốn đầu tư trong nước vào việc phát triển kinh tế-xã hội

1.2.1. Khái niệm về tăng trưởng và phát triển kinh tế - xã hội

Tăng trưởng kinh tế là sự gia tăng về quy mô sản lượng sản phẩm hàng hóa vật chất và dịch vụ trong một thời kỳ nhất định.

Phát triển kinh tế là quá trình tăng tiến về mọi mặt của nền kinh tế trong một thời kỳ nhất định.

Phát triển kinh tế bền vững là sự phát triển kinh tế - xã hội với tốc độ cao và liên tục trong thời gian dài. Sự phát triển kinh tế đó dựa trên việc sử dụng có hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên mà vẫn bảo vệ được môi trường sinh thái. Đồng thời, phát triển kinh tế nhằm đáp ứng nhu cầu xã hội hiện tại nhưng không làm cạn kiệt nguồn TNTN để lại hậu quả cho thế hệ mai sau.

1.2.2. Về thu hút vốn đầu tư trong nước vào phát triển kinh tế - xã hội

- *Thu hút vốn đầu tư* là các hoạt động khai thác các nguồn lực tài chính nhằm tài trợ vốn cho các dự án đầu tư phát triển của các chủ thể kinh tế. Như vậy, thu hút vốn đầu tư ở đây được hiểu là thu hút vốn đầu tư trực tiếp, và kết quả cuối cùng phải hình thành cơ sở sản xuất hàng hóa và dịch vụ trong nền kinh tế.

- *Thu hút vốn đầu tư trong nước vào phát triển kinh tế - xã hội* là hoạt động nhắm tới việc lôi kéo, thuyết phục, làm đổi mọi sự chú ý của nhà đầu tư vào mình, để huy động, khai thác một cách linh hoạt, tối đa các nguồn vốn trong nước vào việc đầu tư phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, quốc gia theo chiến lược, kế hoạch và sự phân công lao động xã hội của địa phương, quốc gia đó.

1.2.3. Các chính sách thu hút vốn đầu tư trong nước

Các chính sách thu hút vốn đầu tư trong nước là nội dung cơ bản trong thu hút vốn đầu tư.

Thu hút vốn đầu tư chính là mục tiêu ngắn hạn mà chính sách khuyến khích đầu tư nhắm tới. Vậy thực hiện tốt chính sách khuyến khích đầu tư sẽ thu hút được tối đa nguồn vốn đầu tư. Các chính sách khuyến khích đầu tư gồm:

1.2.3.1. Chính sách hoàn thiện môi trường kinh doanh: là sử dụng công cụ Luật Đầu tư để tạo môi trường vừa bảo đảm an toàn, vừa định

hướng hoạt động đầu tư. Khi thiết lập và thực thi môi trường bảo đảm đầu tư, nhà nước cần có lập trường rõ ràng trong điều hòa lợi ích giữa nhà đầu tư và xã hội thông qua các quy định pháp lý về chất lượng hàng hóa và bảo vệ môi trường.

1.2.3.2. Chính sách khuyến khích đầu tư có tác dụng khuyến khích rất khác nhau vào các nhóm đối tượng khác nhau như theo ngành nghề/lĩnh vực, theo địa bàn, theo quy mô.

Công cụ và cơ chế tác động của chính sách khuyến khích đầu tư gồm: nhóm công cụ thuế; nhóm công cụ giá; nhóm công cụ tài chính - tiền tệ.

1.2.3.3. Chính sách xúc tiến đầu tư là hoạt động quảng bá hình ảnh một quốc gia, một địa phương hay một khu kinh tế, để mọi đối tác quan tâm đến vấn đề đầu tư, có điều kiện tìm hiểu kỹ về cơ chế chính sách ưu đãi đầu tư, về nhu cầu đầu tư, về điều kiện kết cấu hạ tầng... làm cơ sở cho việc xem xét quyết định đầu tư.

1.2.3.4. Chính sách phát triển nguồn nhân lực là tập hợp những biện pháp, cơ chế nhằm phát triển nguồn lao động đủ về số lượng và đảm bảo chất lượng cao, trong đó tập trung chủ yếu vào ba chính sách lớn: đào tạo, bồi dưỡng; sử dụng và quản lý; bảo đảm lợi ích vật chất và động viên tinh thần. Nguồn nhân lực chất lượng cao sẽ phục vụ yêu cầu phát triển của nền kinh tế và cho nhà đầu tư.

1.2.4. Sự cần thiết thu hút vốn đầu tư trong nước vào phát triển kinh tế - xã hội

Tăng cường thu hút vốn đầu tư trong nước vào phát triển kinh tế - xã hội là sự cần thiết khách quan, bởi một số lý do sau:

Thứ nhất, vốn đầu tư nói chung, vốn đầu tư trong nước nói riêng tác động đến tổng cầu và tổng cung của nền kinh tế.

Thứ hai, vốn đầu tư trong nước góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Thứ ba, vốn đầu tư góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

Thứ tư, vốn đầu tư góp phần tăng cường khoa học kỹ thuật, công nghệ.

Ngoài ra, thu hút vốn đầu tư trong nước còn góp phần tạo ra công ăn việc làm, khai thác có hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên và góp phần tận thu ngân sách ở địa phương.

1.3. Những nhân tố ảnh hưởng đến thu hút vốn đầu tư trong nước vào việc phát triển kinh tế - xã hội

- Điều kiện tự nhiên
- Thể chế chính trị-xã hội
- Tình hình phát triển kinh tế
- Nhân tố thị trường, đặc biệt là thị trường vốn
- Mức độ đáp ứng về kết cấu hạ tầng kỹ thuật và xã hội
- Chất lượng nguồn nhân lực và sự phát triển các dịch vụ hỗ trợ **đào tạo cho doanh nghiệp**

1.4. Kinh nghiệm thu hút vốn đầu tư trong nước vào việc phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Đà Nẵng, tỉnh Gia Lai và tỉnh Bình Định .

Kết luận chương 1

Trên cơ sở hệ thống hóa, phân tích các học thuyết về kinh tế học về kinh tế đầu tư đã làm rõ một số khái niệm liên quan đến đầu tư, vốn đầu tư, thu hút vốn đầu tư trong nước để phản ánh được tổng quan chính sách thu hút vốn đầu tư trong nước. Luận văn đã luận giải các nội dung chính sách và các yếu tố ảnh hưởng đến thu hút vốn đầu tư trong nước. Đồng thời qua nghiên cứu kinh nghiệm của các tỉnh Gia Lai, Bình Định, Đà Nẵng, rút ra những bài học bổ ích trong quá trình tăng cường thu hút vốn đầu tư trong nước vào việc phát triển kinh tế-xã hội của địa phương, quốc gia.

CHƯƠNG 2 - THỰC TRẠNG THU HÚT VỐN ĐẦU TƯ TRONG NƯỚC VÀO PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI TỈNH KON TUM

2.1. Những nhân tố ảnh hưởng đến thu hút vốn đầu tư trong nước vào việc phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Kon Tum

2.1.1. Điều kiện tự nhiên

2.1.1.1. Vị trí địa lý

Kon Tum là tỉnh miền núi có diện tích 9.690,46 km². Dân số trung bình năm 2010 là 443.368 người. Khu vực thành phố chiếm 4% diện tích và 33% dân số toàn tỉnh. Là một trong 5 tỉnh Tây nguyên thuộc khu vực tam giác phát triển ba nước Việt Nam - Lào – Campuchia, có vị trí quan trọng về đầu mối giao lưu kinh tế trong nước và quốc tế, an ninh quốc phòng và bảo vệ môi trường sinh thái.

2.1.1.2. Điều kiện tự nhiên:

Với Kon Tum có 3/4 diện tích là rừng, độ che phủ của rừng 66,6%. Có tiềm năng lớn về đất trồng, tài nguyên thiên nhiên, khoáng sản... Với vị trí địa lý và các điều kiện tự nhiên của tỉnh sẽ tạo điều kiện thuận lợi để Kon Tum thu hút vốn đầu tư trong nước ngày càng nhiều cho phát triển kinh tế - xã hội.

2.1.2. Thể chế chính trị - xã hội

Trong thời gian qua, công tác xây dựng Đảng và xây dựng hệ thống chính trị ở địa phương đạt được kết quả tích cực. Song, bên cạnh kết quả đạt được còn có những hạn chế, đã tác động không nhỏ đến các nhà đầu tư đến với Kon Tum như quan điểm nhiệm kỳ, sự nhất quán trong chủ trương đầu tư, quy trình đầu tư.

2.1.3. Tình hình phát triển kinh tế tỉnh Kon Tum

2.1.3.1. Tăng trưởng kinh tế

Tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2006 - 2010 là 14,71%/năm, trong đó ngành dịch vụ đóng góp cho tăng trưởng kinh

tế chiếm tỷ trọng cao. Trong điều kiện có nhiều khó khăn, thách thức, kinh tế vẫn duy trì được tốc độ tăng trưởng khá cao.

2.1.3.2. Cơ cấu kinh tế

Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch đúng hướng, tăng tỷ trọng công nghiệp-xây dựng và dịch vụ; giảm dần tỷ trọng nông lâm nghiệp song mức độ chuyển dịch còn chậm.

2.1.3.3. Thu nhập bình quân đầu người

Thu nhập bình quân đầu người tăng từ 4,8 triệu đồng năm 2005 lên 13,34 triệu đồng (702 USD) năm 2010, song đời sống người dân vẫn còn nhiều khó khăn, nhất là ở vùng sâu, biên giới, vùng dân tộc ít người.

2.1.4. Về thị trường, đặc biệt là thị trường vốn

Kết quả hoạt động thương mại, thị trường vốn từng bước hình thành và phát triển với sự tham gia của các thành phần kinh tế. Mạng lưới phân phối được phân bổ rộng khắp từ thành thị đến nông thôn. Tổng mức lưu chuyển hàng hóa và doanh thu dịch vụ tăng bình quân 29,14%/năm. Các dịch vụ bưu chính, viễn thông, bảo hiểm, ngân hàng, nhà hàng, khách sạn... phát triển mạnh. Các hoạt động ngành thương mại, tài chính ở tỉnh đã có nhiều chuyển biến rõ nét. Điều này tác động tích cực đến nhà đầu tư.

2.1.5. Sự phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật và xã hội

Nhìn chung, với mức độ hiện trạng cơ sở hạ tầng kỹ thuật và xã hội của tỉnh Kon Tum mới chỉ đáp ứng được nhu cầu cơ bản thật sự cần thiết cho nhà đầu tư, chưa là điểm nhấn, trực tiếp tác động, tạo sự chú ý của nhà đầu tư đến để xem xét, quyết định đầu tư vào tỉnh.

2.1.6. Chất lượng nguồn nhân lực và dịch vụ hỗ trợ đào tạo lao động cho doanh nghiệp

Trình độ lao động của tỉnh nhìn chung thấp. Tỷ lệ người có trình độ

trên đại học chỉ có 0,07%, người có trình độ đại học và cao đẳng có 26,34%, người có trình độ công nhân kỹ thuật có 14,8%, trung học chuyên nghiệp chiếm đến 58,79%. Dịch vụ hỗ trợ đào tạo lao động cho doanh nghiệp tại tỉnh còn rất hạn chế. Nguồn lao động của tỉnh còn hạn chế về chất lượng, chưa thật sự đáp ứng nhu cầu lao động của doanh nghiệp, nhà đầu tư.

2.2. Thực trạng chính sách thu hút vốn đầu tư trong nước của tỉnh Kon Tum

2.2.1. Kết quả đạt được về thực hiện chính sách thu hút vốn đầu tư trong nước của tỉnh Kon Tum

2.2.1.1. Chính sách hoàn thiện môi trường kinh doanh

Môi trường đầu tư trên địa bàn tỉnh đã từng bước được cải thiện, thể hiện qua chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh đã tăng từ vị trí 61/64 (năm 2006) lên 39/63 (năm 2010), công tác cải cách thủ tục hành chính thu được những kết quả nhất định... Tuy nhiên, vẫn còn một số hạn chế, làm môi trường kinh doanh còn có những bất hợp lý cần được khắc phục, hoàn thiện.

2.2.1.2. Chính sách khuyến khích và ưu đãi đầu tư

Kon Tum được xếp vào danh mục vùng đặc biệt khó khăn nên hưởng chế độ, chính sách thu hút vốn đầu tư đối với vùng đặc biệt khó khăn tại Luật Đầu tư năm 2005. Tuy nhiên, các cơ chế, chính sách ưu đãi nhằm thu hút vốn đầu tư trong nước vào địa bàn Kon Tum chưa được quy định cụ thể theo lĩnh vực, địa bàn, quy mô, cũng như về: *chính sách thuế, chính sách ưu đãi về đất đai, chính sách giá.*

2.2.1.3. Chính sách xúc tiến đầu tư

Đã tổ chức các hoạt động quảng bá, xúc tiến đầu tư, xúc tiến du lịch, lập, rà soát điều chỉnh và công bố quy hoạch theo ngành, vùng ngày càng được triển khai đồng bộ, phổ biến. Nhìn chung, chính sách

xúc tiến đầu tư được quan tâm và triển khai bước đầu đạt kết quả đáng khích lệ.

2.2.1.4. Chính sách phát triển nguồn nhân lực

Tỉnh Kon Tum đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách để phát triển, thu hút nguồn nhân lực, lao động đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế-xã hội. Song kết quả đạt được chưa cao, chưa là điểm mạnh trong thu hút đầu tư vào tỉnh.

Tóm lại, thực hiện các chính sách nêu trên tỉnh Kon Tum đã thu được một số kết quả cụ thể về thu hút vốn đầu tư trong nước vào việc phát triển kinh tế-xã hội giai đoạn 2001-2010.

2.2.2. Kết quả đạt được về qui mô, cơ cấu vốn thu hút đầu tư trong nước của tỉnh Kon Tum giai đoạn 2001-2010

2.2.2.1. Qui mô thu hút vốn đầu tư toàn xã hội

Vốn đầu tư toàn xã hội giai đoạn 2006-2010 tăng gấp 3,16 lần so với giai đoạn 2001-2005. Bình quân hàng năm vốn đầu tư toàn xã hội giai đoạn 2001-2005 tăng 1.200 tỷ đồng, giai đoạn 2006-2010 tăng 3.800 tỷ đồng.

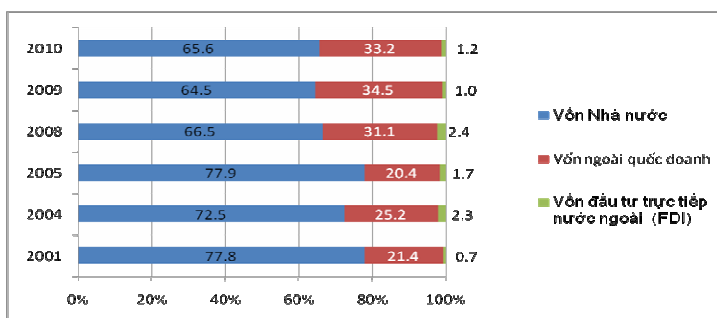
Bảng 2.7. Vốn đầu tư toàn xã hội tỉnh Kon Tum thời kỳ 2001-2010

TT	Phân theo nguồn vốn	2001-	Tỷ	2006-	Tỷ	2001-	Tỷ
		2005	trọng	2010	trọng	2010	trọng
		Tỷ đồng	%	Tỷ đồng	%	Tỷ đồng	%
	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội	6030.52	100.00	19088.47	100.00	25118.99	100.00
1	Vốn Nhà nước	4702.96	77.99	13083.10	68.54	17786.06	70.81
2	Vốn ngoài quốc doanh	1264.26	20.96	5799.88	30.38	7064.14	28.12
3	Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài	63.30	1.05	205.50	1.08	268.80	1.07

2.2.2.2. Phân theo khu vực

Cơ cấu vốn đầu tư được chia theo 3 khu vực: thời kỳ 2001-2010 thì vốn đầu tư trong nước 24.850,198 tỷ đồng chiếm 98,93% tổng vốn đầu tư toàn xã hội. Trong đó gồm vốn nhà nước chiếm 70,81% và vốn

ngoài quốc doanh chiếm 28,12%. Vốn nhà nước phân 3 nguồn: vốn ngân sách nhà nước chiếm tỷ trọng cao nhất so với tổng vốn đầu tư toàn xã hội là 39,87%; vốn tín dụng nhà nước chiếm 25,56%; vốn doanh nghiệp nhà nước chiếm 5,38%. Vốn ngoài quốc doanh phân 2 nguồn: vốn của doanh nghiệp chiếm 13,28%; vốn của dân cư và tư nhân chiếm 14,85% (Bảng 2.7). Các nguồn vốn đều có xu hướng tăng liên tục qua các năm, nhưng tăng liên tục và cao nhất chỉ có vốn ngân sách nhà nước và vốn ngoài quốc doanh.



Hình 2.5. Tỷ trọng vốn đầu tư ở tỉnh Kon Tum

Kết quả nguồn vốn trong nước thu hút cho đầu tư phát triển kinh tế-xã hội tỉnh Kon Tum giai đoạn 2001-2010 thể hiện qua từng nguồn vốn: *Vốn đầu tư từ NSNN, vốn tín dụng nhà nước, vốn đầu tư doanh nghiệp nhà nước, vốn ngoài quốc doanh.*

2.2.2.3. *Phân theo các lĩnh vực Công nghiệp-Xây dựng, Nông lâm nghiệp, Thương mại - Dịch vụ.*

Tỷ trọng vốn đầu tư cho lĩnh vực dịch vụ tăng ổn định liên tục trong 5 năm tăng từ 18,65% tăng lên 35,27%; lĩnh vực công nghiệp - xây dựng trong 5 năm tăng không ổn định, năm 2010 tỷ trọng đầu tư chiếm 17,53% giảm nhiều so với năm 2006 là 38,22%, nhưng tăng so với năm 2008; lĩnh vực nông-lâm nghiệp và thủy sản có xu hướng

giảm dần từ 30,51% năm 2006 xuống 25,21% năm 2010; đầu tư về giáo dục, y tế, văn hóa, an ninh quốc phòng có xu hướng tăng đều trong tỷ trọng vốn đầu tư toàn xã hội.

2.2.2.4. Phân theo địa bàn

Với 8 huyện, 01 thành phố thì vốn đầu tư xã hội thời kỳ 2006-2010 phân bổ từ cao xuống thấp: Thành phố, Đăk Hà, Tu Mơ Rông, Đăk Tô, Ngọc Hồi, Sa Thầy, Đăk Glei, Kon Rẫy, Kon Plông (*trong đó Thành phố Kon Tum chiếm đến 53,99% tổng vốn đầu tư*), và phù hợp với định hướng ưu tiên đầu tư phát triển ở địa phương.

2.2.2.5. Đầu tư vào các vùng kinh tế động lực

Trong chiến lược phát triển kinh tế của tỉnh Kon Tum xác định ba vùng kinh tế động lực tập trung đầu tư là thành phố Kon Tum gắn với Khu công nghiệp Hòa Bình, Sao Mai; huyện Kon Plông gắn với khu du lịch sinh thái Măng Đen; huyện Ngọc Hồi gắn với Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y.

Vậy, tình hình thu hút vốn đầu tư trong nước để phát triển kinh tế-xã hội tỉnh Kon Tum cho thấy tỉnh đã chú trọng và phát huy mọi điều kiện nội lực để thu hút, huy động các nguồn vốn trong nước vào việc phát triển kinh tế - xã hội, thể hiện qua hiệu quả kinh tế và xã hội.

2.2.3. Hiệu quả kinh tế và xã hội của việc thu hút vốn đầu tư

2.2.3.1. Hiệu quả sử dụng vốn qua hệ số ICOR: Hệ số ICOR cao cho thấy hiệu quả sử dụng vốn thấp. Vốn đầu tư chủ yếu từ ngân sách Nhà nước và chủ yếu tập trung vào đầu tư hoàn thiện cơ sở hạ tầng.

2.2.3.2. Năng suất lao động

Năng suất lao động của Kon Tum tuy có tăng dần qua các năm nhưng vẫn còn rất thấp so với mức trung bình chung của cả nước.

2.2.3.3. Thay đổi cơ cấu kinh tế

Vốn đầu tư thu hút được trong 10 năm qua đã phần nào tác động đến dịch chuyển cơ cấu kinh tế tỉnh Kon Tum theo đúng hướng.

2.2.3.4. Giải quyết việc làm

Giai đoạn 2006-2010 với việc huy động vốn đầu tư trong nước vào việc phát triển kinh tế-xã hội tỉnh Kon Tum đã góp phần giải quyết việc làm tăng thêm 25.662 lao động.

2.2.3.5. Tăng nguồn thu ngân sách

Hoạt động thu hút vốn đầu tư trong nước càng hiệu quả thì sẽ góp phần tăng ngân sách cho đầu tư, tăng thu ngân sách nhà nước tại địa bàn (*bình quân tăng 29,5%/năm*), thu từ DNNN tăng 34,75%/năm; Thu từ khu vực đầu tư ngoài quốc doanh tăng bình quân 36,49%/năm, tương đối cao và tăng đều qua các năm.

2.2.3.6. Tăng kim ngạch xuất khẩu

Năm 2010 giá trị kim ngạch xuất khẩu của tỉnh đã lên gần 60 triệu USD; tốc độ tăng kim ngạch xuất khẩu đạt 40,3%/năm giai đoạn 2006-2010.

2.2.4. Những yếu kém, bất cập

Nhìn tổng quát, nguồn vốn huy động được trong những năm qua ở cả trong và ngoài nước là không lớn. Nguồn vốn đầu tư ở trong nước còn khiêm tốn, nhỏ lẻ, manh mún; quy mô nguồn vốn thấp, nhỏ bé. Các cơ quan huy động vốn lại chưa khơi dậy được hết tiềm năng, lợi thế của tỉnh nhằm thu hút nguồn vốn đầu tư nhân rồi còn đọng lại ở các thành phần kinh tế, tầng lớp dân cư, để tập trung vào việc phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Ngoài ra, về *môi trường đầu tư, chính sách khuyến khích, ưu đãi đầu tư, công tác xúc tiến đầu tư, chính sách phát triển nguồn nhân lực cũng còn nhiều hạn chế cần sớm khắc phục.*

Kết luận chương

Trong hơn 5 năm qua Kon Tum đã thu được những kết quả nhất định trong việc thu hút vốn đầu tư trong nước vào việc phát triển kinh

tế-xã hội của tỉnh. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều yếu kém, bất cập trong thu hút vốn đầu tư trong nước. Do vậy, vấn đề đặt ra trong thời gian đến là:

Một là, phải có sự đổi mới tích cực để ngăn ngừa các rào cản, hạn chế yếu kém để công tác thu hút vốn đầu tư trong nước đạt kết quả thiết thực.

Hai là, tích cực khơi dậy được nguồn vốn nhân rồi trong dân, doanh nhân, doanh nghiệp, vốn nhà nước và các nguồn vốn có chất lượng từ nội lực kinh tế nông thôn và các địa bàn nông nghiệp...

Ba là, xem cải cách thủ tục hành chính là bước tiếp tục cần được đẩy mạnh thực hiện triệt để của các cấp chính quyền địa phương trong thu hút vốn đầu tư.

Bốn là, chăm lo đào tạo, bồi dưỡng và phát triển, thu hút nguồn nhân lực là vấn đề cấp thiết đặt ra để chính quyền địa phương các cấp xem xét có hướng giải quyết trong thời gian đến.

CHƯƠNG 3 - GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NHẪM TĂNG CƯỜNG THU HÚT VỐN ĐẦU TƯ TRONG NƯỚC VÀO PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI TỈNH KON TUM

3.1. Xây dựng nhu cầu vốn đầu tư toàn xã hội đến năm 2015

3.1.1. Mục tiêu tổng quát phát triển kinh tế-xã hội tỉnh Kon Tum đến năm 2015

Khai thác và sử dụng tốt các nguồn lực, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, bảo đảm duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, bền vững với cơ cấu hợp lý. Nâng cao rõ rệt chất lượng nguồn nhân lực và mức sống của nhân dân; quyết tâm xây dựng tỉnh Kon Tum ổn định, cơ bản thoát nghèo vào năm 2015 và các chỉ tiêu cụ thể về văn hóa-xã hội gắn với bảo vệ môi trường.

3.1.2. Các trọng điểm phát triển

Bốn trọng điểm ưu tiên phát triển của tỉnh Kon Tum trong thời gian đến là: đầu tư xây dựng, nâng cấp đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng, đây là khâu đột phá quan trọng nhất; phát triển các ngành, sản phẩm có thế mạnh như chế biến nông, lâm sản, công nghiệp gắn với chế biến tiêu thụ sản phẩm; tiếp tục đầu tư phát triển ba vùng kinh tế động lực của tỉnh; phát triển nhanh giáo dục, đào tạo, dạy nghề, đẩy mạnh nghiên cứu, triển khai và ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất và đời sống.

3.1.3. Dự báo nhu cầu vốn đầu tư và cơ cấu đầu tư

Phương án 1: Dự báo nhu cầu vốn đầu tư toàn xã hội của tỉnh Kon Tum thời kỳ 2011- 2015 khoảng 32-33 nghìn tỷ đồng, vốn trong nước khoảng 30-31 nghìn tỷ đồng (*theo Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Kon Tum đến năm 2020*).

Phương án 2: Căn cứ theo dự báo chỉ số ICOR và tốc độ tăng trưởng GDP, ta tính được nhu cầu vốn đầu tư toàn xã hội 52-53 nghìn

tỷ đồng, vốn trong nước khoảng 50-51 nghìn tỷ đồng.

Cơ cấu nguồn vốn và cơ cấu ngành theo mỗi phương án là khác nhau.

Từ hai phương án theo tôi chọn phương án 02 với luận chứng:

Một là, mức tăng GDP căn cứ Kế hoạch định hướng phát triển kinh tế - xã hội 5 giai đoạn 2011-2015 và dự báo hệ số ICOR giữ ở mức 7. *Hai là*, trên cơ sở phân tích thực trạng nguồn vốn đầu tư toàn xã hội giai đoạn 2001-2010 là căn cứ để dự báo tổng vốn đầu tư, cơ cấu vốn đầu, về lĩnh vực đầu tư trên xu thế phù hợp với quy luật vận động của các nguồn vốn. *Ba là*, với mục tiêu đạt tốc độ tăng trưởng cao và thu hẹp khoảng cách về GDP bình quân đầu người giữa tỉnh với vùng Tây Nguyên, với khả năng và nguồn lực có thể phát huy trong giai đoạn tới sẽ thu hút được khoảng 50-51 nghìn tỷ đồng. *Vậy, chọn phương án 2 làm cơ sở để ra giải pháp nhằm huy động tối đa mọi nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội đạt mục tiêu, kế hoạch đề ra.*

Bảng 3.4. Dự báo vốn đầu tư theo các nguồn

TT	Chỉ tiêu	2011-2015	
		Tỷ đồng	%
	Tổng vốn đầu tư	53000	100
1	Vốn nhà nước	34450	65
-	Vốn Ngân sách nhà nước	18550	35
	+ Trung ương	13250	25
	+ Địa phương	5300	10
-	Vốn tín dụng	13250	25
-	Vốn tự có của doanh nghiệp nhà nước	2650	5
2	Vốn ngoài quốc doanh	16960	32
-	Vốn của doanh nghiệp ngoài quốc doanh	7950	15
-	Vốn của dân và tư nhân	9010	17
3	Đầu tư trực tiếp nước ngoài, vốn khác	1590	3

3.1.4. Nhiệm vụ thu hút, huy động các nguồn vốn đầu tư trong nước tại tỉnh Kon Tum

Đề đạt được khối lượng vốn đầu tư 50-51 nghìn tỷ đồng cho giai đoạn 2011-2015, với mức bình quân khoảng 10.000 tỷ đồng/năm, đòi hỏi nhiệm vụ thu hút, huy động nguồn vốn đầu tư là rất lớn và rất quyết tâm đối với từng nguồn cụ thể: *thu hút, huy động nguồn ngân sách nhà nước 35%; Nguồn tín dụng đầu tư của Nhà nước 25%; Nguồn vốn đầu tư của các doanh nghiệp nhà nước 5%; Nguồn vốn đầu tư của khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước và dân cư 32%; và đề ra mục tiêu thu hút được các Nhà đầu tư tiềm lực về cho địa phương.*

3.2. Những giải pháp chủ yếu nhằm tăng cường thu hút vốn đầu tư trong nước vào việc phát triển kinh tế-xã hội tỉnh Kon Tum trong thời gian đến

3.2.1. Giải pháp về cơ chế, chính sách, biện pháp thu hút các nguồn vốn đầu tư trong nước

3.2.1.1. Nguồn vốn ngân sách nhà nước

Để nâng cao nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước cần tăng tỷ lệ tích lũy từ nội bộ nền kinh tế của tỉnh, tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng cao và có các biện pháp khuyến khích tiết kiệm cho đầu tư phát triển. Cụ thể chúng ta phải:

- Kêu gọi Trung ương đầu tư vào các công trình kết cấu hạ tầng lớn, thiết thực hiệu quả;
- Bám sát và tham gia tích cực và lồng ghép quy hoạch của địa phương vào các quy hoạch chung qua các Bộ, ngành Trung ương;
- Huy động vốn thông qua xây dựng và thực thi các chương trình, mục tiêu của Chính phủ;
- Tích cực chống thất thu ngân sách, thực hành tiết kiệm chi thường xuyên, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư;

- Thực hiện xã hội hóa trong đầu tư phát triển các lĩnh vực xã hội và đầu tư hạ tầng đô thị và nông thôn.

3.2.1.2. *Vốn tín dụng nhà nước*: Cần thông tin, khuyến khích các Chi nhánh ngân hàng phát triển bám sát danh mục ngành nghề ưu tiên đầu tư của tỉnh để tạo điều kiện cho doanh nghiệp và khu vực dân cư tiếp cận được với nguồn vốn ưu đãi đầu tư của Nhà nước. Ngoài ra, phải sử dụng Quỹ đầu tư phát triển của mình cho vay hoặc hỗ trợ sau đầu tư đối với các dự án ưu tiên, dự án trọng điểm.

3.2.1.3. *Đối với nguồn vốn đầu tư doanh nghiệp nhà nước*. Khuyến khích, hỗ trợ các tổng công ty nhà nước triển khai đầu tư các dự án lớn trên địa bàn tỉnh mà các thành phần kinh tế khác chưa vươn tới. Khuyến khích các DNNN, đặc biệt các doanh nghiệp quân đội triển khai các dự án trong vùng dân tộc, vùng biên giới, vùng CT229...

3.2.1.4. *Nguồn vốn đầu tư từ doanh nghiệp ngoài quốc doanh và dân cư*. Cần vận dụng linh hoạt các cơ chế, chính sách chung, đồng thời rà soát, điều chỉnh, đề ra các biện pháp vận dụng ưu đãi, khuyến khích đầu tư đối với mọi loại hình doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh với liều lượng mạnh hơn, nhưng không trái với quy định chung của cả nước (*về giá thuê đất, thời gian miễn và giảm tiền thuê đất; hỗ trợ trong khâu đền bù, giải tỏa thu hồi đất; đào tạo lao động; khuyến khích, cổ vũ, động viên và tôn vinh tinh thần kinh doanh, sáng kiến kinh doanh...*)

3.2.1.5. *Các biện pháp nâng cao hiệu quả đầu tư*

Tăng cường quản lý chặt chẽ trên tất cả các khâu của đầu tư xây dựng, gắn công tác thanh tra, kiểm tra với đánh giá giám sát đầu tư. Đầu tư phải có trọng tâm, trọng điểm, theo đúng quy hoạch, thứ tự ưu tiên; nâng cao chất lượng công trình và hiệu quả đầu tư, quản lý

ngghiêm ngặt quy trình đầu tư, chống lãng phí, thất thoát, nâng cao thẩm quyền và trách nhiệm cá nhân của chủ đầu tư, đơn vị tư vấn.

3.2.2. Giải pháp về tạo lập môi trường đầu tư an toàn và hấp dẫn

Để có được môi trường đầu tư an toàn, hấp dẫn cần phải tính đến nhiều yếu tố, tuy vậy với tính chất đặc thù về an ninh chính trị và điều kiện tự nhiên của tỉnh Kon Tum thì cần chú trọng đến các nội dung chủ yếu sau:

3.2.2.1. Xây dựng môi trường chính trị - xã hội ổn định

Với đặc điểm của tỉnh miền núi, biên giới, nhiều dân tộc, tôn giáo, thì thu hút vốn đầu tư cần phải tính đến giải pháp ổn định chính trị-xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng, cụ thể: thực hiện chiến lược quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân, đảm bảo giữ vững tuyến phòng thủ biên giới giáp Lào và Campuchia; thực hiện tốt chính sách dân tộc, đảm bảo phát triển kinh tế đi đôi với nâng cao đời sống vật chất tinh thần của cộng đồng các dân tộc thiểu số tại chỗ; nâng cao nhận thức đối với nhân dân trong tỉnh về chính sách chủ trương khuyến khích đầu tư của nhà nước.

3.2.2.2. Cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực đầu tư

Cần coi cải cách hành chính vừa là mục tiêu, vừa là giải pháp, tạo môi trường thông thoáng để thu hút đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; rà soát, tổng kết, tiếp tục thực hiện cơ chế một cửa trên các lĩnh vực xúc tiến đầu tư, đất đai, xây dựng, đền bù, giải phóng mặt bằng, đăng ký kinh doanh...; xây dựng trình tự, thủ tục theo hướng cụ thể, đơn giản trong công tác đầu tư; nâng cao chất lượng ban hành các văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp nhất là chính sách thu hút, khuyến khích, ưu đãi đầu tư; đảm bảo tuân thủ tính pháp chế và phù hợp với điều kiện của địa phương.

3.2.2.3. Hoàn thiện thiết chế pháp lý trong đầu tư

Một là, tiếp tục hoàn thiện, nâng cao trình độ năng lực, chuyên môn của cán bộ thuộc hệ thống tòa án, tư pháp của tỉnh. *Hai là*, xây dựng hoàn chỉnh hệ thống các quy định liên quan đến trình tự, thủ tục đầu tư; ban hành khung chính sách khuyến khích ưu đãi đầu tư: như chính sách về thuế, tiền thuê đất, mặt nước, chính sách sử dụng đất đai, ưu đãi doanh nghiệp, chính sách giá, tài chính, lãi suất... làm cơ sở để nhà đầu tư xem xét, quyết định đầu tư.

3.2.2.4. Xây dựng và hoàn thiện kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương, tiếp tục đầu tư tạo lập 03 “vùng động lực” của tỉnh có sức hấp dẫn đầu tư cao.

3.2.3 Giải pháp về nâng cao năng lực của các cấp chính quyền địa phương trong thu hút vốn đầu tư trong nước vào tỉnh Kon Tum

3.2.3.1. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính

Cần tập trung thực hiện một số giải pháp chủ yếu sau: *Một là*, tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính thống nhất, đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan chính quyền địa phương. *Hai là*, thực hiện cải cách hành chính đồng bộ với đổi mới hệ thống chính trị theo chương trình cải cách của Chính phủ. *Ba là*, đổi mới cơ bản quy trình ban hành chính sách đảm bảo dân chủ, xã hội hóa nhiều hơn và có kế hoạch, tiện lợi và chặt chẽ hơn. *Bốn là*, xây dựng, hoàn thiện bộ máy, công chức, công vụ, phân cấp, tài chính công. *Năm là*, thực hiện đồng loạt cơ chế “Một cửa” và “một cửa liên thông”.

3.2.3.2. Chú trọng công tác xây dựng các loại quy hoạch, quản lý điều hành theo quy hoạch

Công việc đặt ra là: Đẩy nhanh việc xây dựng quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Kon Tum; huy động vốn thông qua xây

dựng và thực thi các quy hoạch, mục tiêu của Chính phủ; các biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý điều hành theo quy hoạch trong quá trình thu hút, sử dụng vốn đầu tư cho phát triển kinh tế - xã hội.

3.2.3.3. Đổi mới và tăng cường các hoạt động xúc tiến đầu tư

Đòi hỏi phải có sự quan tâm của tất cả các cấp, các ngành trong hoạt động xúc tiến đầu tư:

Đổi mới hoạt động xúc tiến đầu tư theo hướng trực tiếp hơn, dễ thông tin dễ đến hơn với các nhà đầu tư; thông qua Trung tâm xúc tiến đầu tư để tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư tại chỗ; thông qua hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở trong và ngoài nước để quảng bá xúc tiến đầu tư; cần có một bộ phận cán bộ chuyên trách có đủ trình độ, năng lực đảm nhiệm tiếp thị thu hút đầu tư để chuyên nghiên cứu thị trường, chính sách đầu tư của các nước, các tập đoàn kinh tế... nhằm xây dựng chiến lược thu hút đầu tư của tỉnh một cách thiết thực, hiệu quả; cần bố trí kinh phí để lập quỹ xúc tiến thu hút đầu tư và du lịch phục vụ cho các chương trình quảng bá của tỉnh.

3.2.4. Giải pháp phát triển nguồn nhân lực

Để phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ở Kon Tum hiện nay cần hướng vào các giải pháp cơ bản: *Một là*, đổi mới một cách toàn diện hệ thống các trường, các trung tâm dạy nghề hiện có của tỉnh theo hướng đầu tư trang thiết bị dạy nghề hiện đại, cập nhật các thế hệ công nghệ mới. *Hai là*, có chính sách thu hút nhân tài thỏa đáng. *Ba là*, đa dạng hoá các hình thức đào tạo. *Bốn là*, có chính sách khuyến khích và cơ chế đãi ngộ thỏa đáng để động viên và thu hút con em đồng bào dân tộc thiểu số về công tác tại địa phương, thu hút lao động có tay nghề cao, các chuyên gia, công nhân kỹ thuật giỏi đến làm việc tại Kon Tum.

Kết luận chương 3

Theo những quan điểm, mục tiêu, định hướng cơ bản về tăng cường thu hút vốn đầu tư vào Kon Tum đến năm 2015, tầm nhìn đến 2020 để đề ra hệ thống các giải pháp đồng bộ, sát đúng với tình hình của địa phương nhằm khai thác và tận dụng triệt để những lợi thế địa kinh tế của Kon Tum, tiếp tục hoàn thiện môi trường đầu tư; đổi mới và tăng cường công tác xúc tiến, quảng bá thu hút đầu tư; cải cách thủ tục hành chính gọn nhẹ, hiệu quả; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; xây dựng và phát triển các ngành nghề, dịch vụ hỗ trợ tạo điều kiện để các khu công nghiệp, khu kinh tế cửa khẩu có khả năng thu hút ngày càng nhiều hơn vốn đầu tư nhằm khai thác có hiệu quả các nguồn lực của địa phương để phát triển KT-XH. Đó là những giải pháp vừa mang tính cấp bách, nhưng cũng có giải pháp mang tính chiến lược lâu dài. Tuy vậy, giữa chúng luôn có sự tác động và hỗ trợ nhau, chính vì vậy đòi hỏi phải căn cứ vào tình hình thực tiễn của địa phương để triển khai có hiệu quả. Đó là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị, của các doanh nghiệp, của người dân trong đó vai trò “*nhạc trưởng*” điều hành của UBND tỉnh là rất quan trọng để góp phần thúc đẩy hoạt động thu hút vốn đầu tư nói chung, vốn đầu tư trong nước nói riêng ở Kon Tum tiến triển tốt.

KẾT LUẬN

Thu hút vốn đầu tư trong nước vào phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Kon Tum là một chính sách lớn trong quy hoạch tổng thể đến năm 2015, tầm nhìn đến năm 2020. Với những giải pháp thu hút vốn hiệu quả vào phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh sẽ là động lực thúc

đẩy tăng trưởng kinh tế nhanh, bền vững, tạo việc làm và tăng thu nhập cho người lao động, góp phần thúc đẩy công nghiệp hóa, đô thị hóa, bảo vệ môi trường sinh thái, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, tài nguyên, khai thác lợi thế về vị trí địa lý và tăng sức cạnh tranh của hàng hóa, thúc đẩy hình thành vùng nguyên liệu theo hướng sản xuất hàng hóa lớn, là điều kiện để Kon Tum chuyển biến cơ bản về mọi mặt đời sống xã hội theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Đại hội đại biểu đảng bộ tỉnh Kon Tum lần thứ XIV (*nhiệm kỳ 2010 - 2015*) đã xác định "Tích cực tranh thủ các nguồn vốn của Trung ương và huy động tối đa nguồn lực xã hội để đầu tư, hoàn thiện cơ bản hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội của tỉnh, nhất là giao thông và hạ tầng đô thị... đẩy mạnh phát triển các ngành kinh tế - xã hội". Vì vậy, phát triển và hoàn chỉnh kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; tạo dựng môi trường pháp lý thuận tiện, thông thoáng, cởi mở; đổi mới và tăng cường công tác quảng bá, xúc tiến thu hút đầu tư; đào tạo và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực;... là những giải pháp cơ bản để Kon Tum ngày càng thu hút được nhiều vốn đầu tư hơn vào phát triển kinh tế - xã hội nhằm khai thác có hiệu quả các nguồn lực để tạo bước chuyển biến căn bản về mọi mặt, sớm đưa Kon Tum thoát khỏi nhóm tỉnh nghèo của cả nước. Với những kinh nghiệm có được qua nhiều năm xúc tiến kêu gọi đầu tư, đồng thời tiếp tục hoàn thiện những mặt còn hạn chế bằng những giải pháp thiết thực phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương, Kon Tum sẽ là một địa chỉ tin cậy và hấp dẫn với nhiều nhà đầu tư trong và ngoài nước.

Tuy nhiên trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, nhất là việc thực hiện lộ trình AFTA và WTO chắc chắn chính sách ưu đãi của Chính phủ dành cho những địa phương đặc biệt khó khăn như Kon Tum sẽ không còn, điều đó càng làm cho việc thu hút đầu tư ở Kon

Tum đã khó khăn lại càng khó khăn hơn. Mặt khác, sẽ nảy sinh những vấn đề bất cập liên quan đến môi trường đầu tư và môi trường sống của dân cư vì Kon Tum có vị trí đặc biệt trong an ninh quốc phòng nằm ở ngã ba Đông Dương tiếp giáp với hai nước bạn Lào và Campuchia...là những vấn đề đặt ra cần phải được tiếp tục nghiên cứu, giải quyết.

Nhìn lại quá trình xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của Kon Tum nhất là sau 20 năm lập lại tỉnh, cùng với quá trình đổi mới của đất nước, Kon Tum đã đạt được nhiều thành tựu to lớn trên mọi mặt kinh tế - xã hội. Từ một vùng đất chịu quá nhiều mất mát, hy sinh trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Kon Tum đã tự khẳng định mình và vượt lên mọi hoàn cảnh khó khăn. Với một địa vị kinh tế thuận lợi trên hành lang kinh tế Đông - Tây cùng với những thành quả đạt được sẽ là cơ sở và tiềm năng để Kon Tum hôm nay tiếp tục vững bước trên con đường hội nhập kinh tế quốc tế cùng với cả nước quyết tâm thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.